



# CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 32-2026

Chủ Nhật, 09 Tháng Tám 2026

TUẦN GIAO DỊCH: 10-14/08/2026:



Chuyên viên Phân tích

Mai Trung Nghĩa Email: [nghiamt@vikkibanks.vn](mailto:nghiamt@vikkibanks.vn)

| CHỈ BÁO XU HƯỚNG |          |           |
|------------------|----------|-----------|
| SMA (50)         | 1.799,29 | BÁN       |
| SMA (100)        | 1.800,62 | BÁN       |
| SMA (200)        | 1.773,08 | BÁN       |
| MACD (12,26)     | 9,96     | MUA       |
| CHỈ BÁO DAO ĐỘNG |          |           |
| MFI (14)         | 43,01    | TRUNG LẬP |
| RSI (14)         | 50,18    | MUA       |

Tổng quan:

VN-Index đang vận động trong xu hướng giảm trung hạn khi đóng cửa nằm dưới đường SMA (50,100,200). Trong đó, chỉ báo SMA (20) đại diện cho xu hướng ngắn hạn và SMA (50,100,200) đại diện cho xu hướng trung - dài hạn.

Nhận định:

Trong tuần giao dịch 10-14/08, áp lực chốt lãi có thể xuất hiện và gia tăng trước kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh (02/09). Theo đó, chỉ số VN-Index khả năng sẽ duy trì trạng thái giằng co trong lúc kiểm tra cung cầu tại ngưỡng SMA 200 ngày, đóng vai trò là kháng cự trong ngắn hạn.

Dù thị trường đã phục hồi tích cực cùng tín hiệu mua đến từ chỉ báo MACD trong các phiên trước. Nhưng dòng tiền cần phải cải thiện và nỗ lực hơn trong việc kéo VN-Index vượt vùng 1.800 điểm trước khi xác nhận tiếp diễn xu hướng phục hồi.



VikkiBankS  
(028) 7100 0001  
vikkibanks.vn  
cskh@vikkibanks.vn

Hotline  
1900 2273

## DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG



## Tích cực

**Kịch bản Tích cực:** Trong bối cảnh dòng tiền có xu hướng dịch chuyển giữa các nhóm ngành, chỉ số VN-Index duy trì trạng thái kiểm tra cung cầu với tâm lý phân vân có thể xuất hiện trở lại tại kháng cự quanh vùng 1.800 điểm.

**Kịch bản Thận trọng:** Áp chốt lãi gia tăng trong giai đoạn trước kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh khiến thị trường suy yếu. Cần chú ý theo dõi trong giai đoạn tới nếu chỉ số quay về kiểm tra lại vùng 1.700-1.750 điểm, đóng vai trò hỗ trợ ngắn hạn.

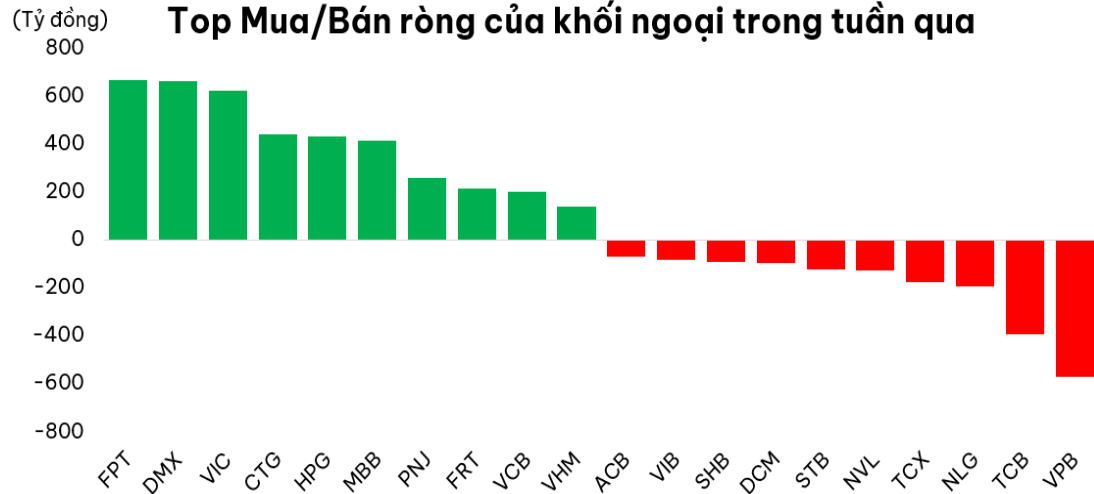


## Thận trọng

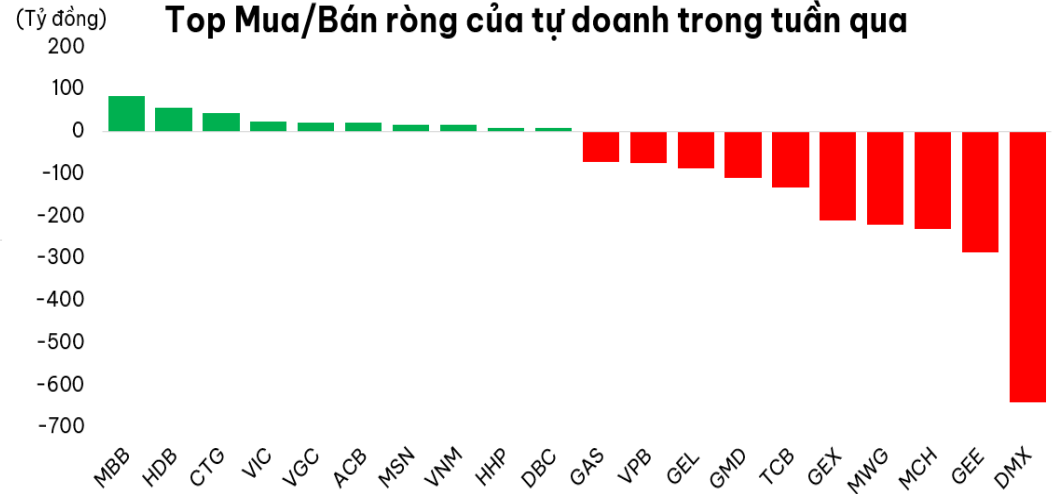


## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI &amp; TỰ DOANH

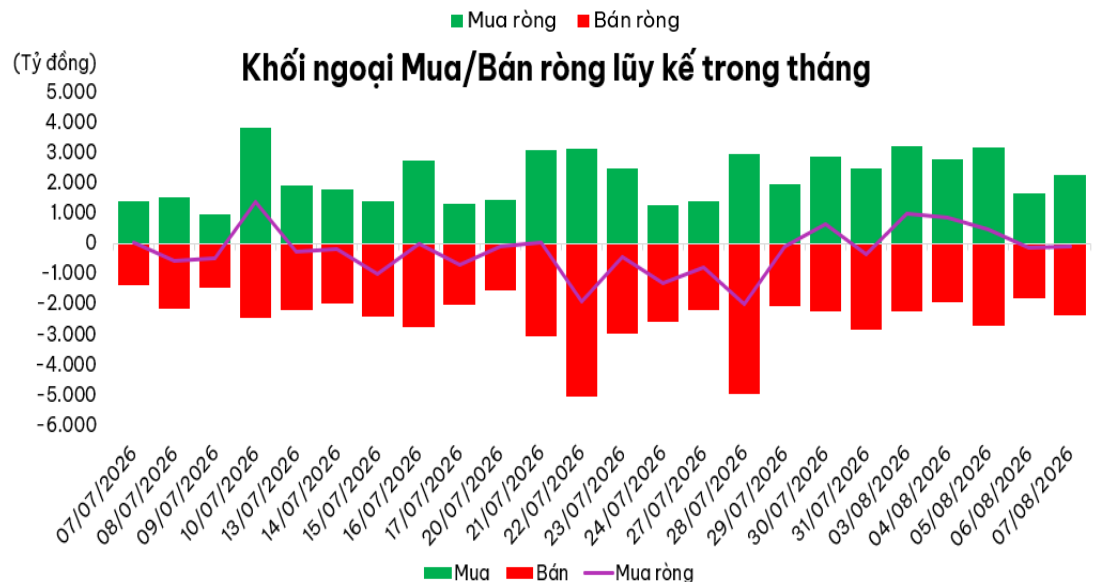
Top Mua/Bán ròng của khối ngoại trong tuần qua



Top Mua/Bán ròng của tự doanh trong tuần qua



Khối ngoại Mua/Bán ròng lũy kế trong tháng



- Khối ngoại đảo chiều mua ròng trong tuần giao dịch vừa qua với tổng giá trị mua ròng đạt 5.115,69 tỷ đồng. Trong khi đó, tổng giá trị bán ròng trên cả 3 sàn đạt 2.964,64 tỷ đồng. (Số liệu lấy từ ngày 03/08/2026 đến 07/08/2026).
- Tự doanh đảo chiều bán ròng trong tuần giao dịch vừa qua với tổng giá trị bán ròng đạt 2.984,16 tỷ đồng. Trong khi đó, tổng giá trị mua ròng trên cả 3 sàn đạt 349,93 tỷ đồng. (Số liệu lấy từ ngày 03/08/2026 đến 07/08/2026).

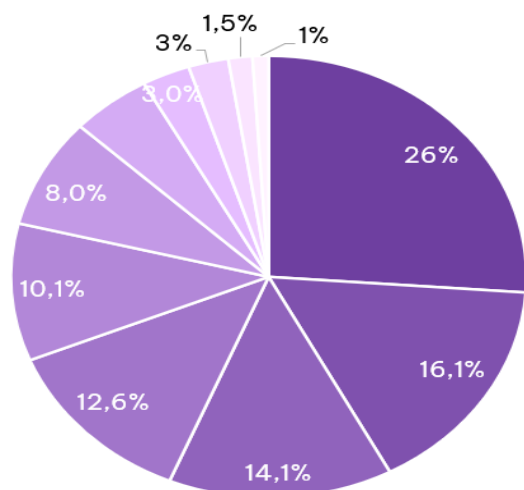


# CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 32-2026

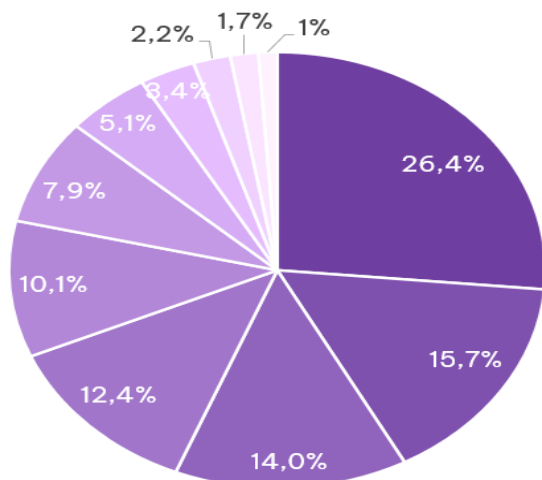
Chủ Nhật, 09 Tháng Tám 2026

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH CÁC QUỸ

Phân bổ theo ngành – Tháng 06/2026



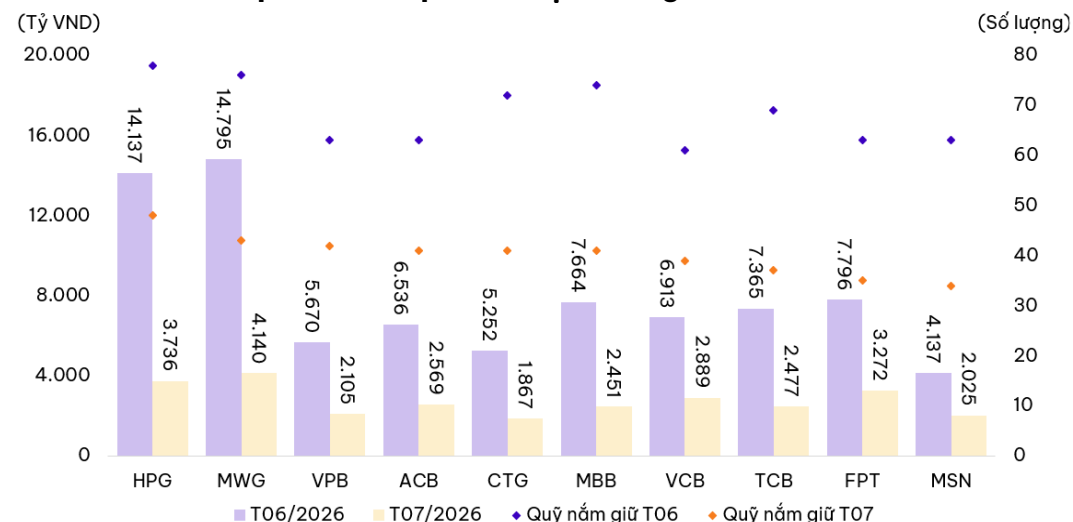
Phân bổ theo ngành – Tháng 07/2026



■ Tài chính  
■ Công nghiệp  
■ Bất động sản  
■ Nguyên vật liệu  
■ Tiêu dùng thiết yếu  
■ Tiêu dùng không thiết yếu  
■ Tiện ích  
■ Năng lượng  
■ Dịch vụ truyền thông  
■ Công nghệ thông tin  
■ Chăm sóc sức khỏe

■ Tài chính  
■ Công nghiệp  
■ Bất động sản  
■ Nguyên vật liệu  
■ Tiêu dùng thiết yếu  
■ Tiêu dùng không thiết yếu  
■ Tiện ích  
■ Năng lượng  
■ Dịch vụ truyền thông  
■ Công nghệ thông tin  
■ Chăm sóc sức khỏe

Top 10 mã cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất



Nguồn: VikkiBanks Research tổng hợp

- Theo biểu đồ phân bổ tháng 06/2026, các nhóm ngành như tài chính, công nghiệp và bất động sản được các quỹ ưa thích với tỷ các tỷ trọng lần lượt là 26%, 16,1% và 14,1%.
- Tuy nhiên, bước sang tháng 07/2026, tỷ trọng có sự thay đổi nhẹ. Cụ thể, nhóm tài chính tăng 0,4% trong khi nhóm công nghiệp và bất động sản ghi nhận mức giảm lần lượt là 0,4% và 0,1%.
- Trong đó, các mã cổ phiếu như MWG, HPG và MBB được các quỹ ưa thích trong giai đoạn vừa qua.





# CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 32-2026

Chủ Nhật, 09 Tháng Tám 2026

## HIỆU SUẤT & DÒNG TIỀN QUỸ MỞ (Số liệu cập nhật đến ngày 06/08/2026)

| Mã                | Tổng NAV (tỷ VND) | Hiệu suất |         |         |         | Dòng tiền (tỷ VND) |           |           |           |
|-------------------|-------------------|-----------|---------|---------|---------|--------------------|-----------|-----------|-----------|
|                   |                   | MTD       | 3M      | YTD     | 1Y      | 3M                 | 6M        | YTD       | 1Y        |
| PYNELITE          | 23.407,4          | -5,17%    | -9,84%  | -12,42% | -13,45% | -43,31             | -2.975,18 | -2.699,31 | -2.528,97 |
| Tianhong VN       | 15.329,2          | -3,48%    | -6,14%  | -6,50%  | 1,08%   | 0,00               | 0,00      | 0,00      | -983,54   |
| LVF               | 10.268,5          | -0,43%    | -5,57%  | 3,25%   | 20,49%  | 10,53              | 10,53     | 10,53     | 10,53     |
| VFMVSF            | 8.347,6           | -4,95%    | -6,35%  | -10,68% | 3,34%   | 0,00               | 0,00      | 0,00      | 0,00      |
| K-VIETNAM         | 6.434,3           | -5,91%    | -8,56%  | -9,00%  | -6,58%  | -249,68            | -315,67   | -315,67   | -2.755,57 |
| DCDS              | 5.802,8           | -5,60%    | -10,34% | -13,20% | -8,31%  | 257,41             | 580,69    | 705,61    | 2.321,98  |
| VNEFUND           | 5.574,6           | -5,51%    | -10,18% | -12,59% | -0,08%  | 249,83             | 30,36     | 1.269,35  | 266,61    |
| PRINCIPAL VNEQ-A  | 5.215,4           | -5,37%    | -9,63%  | -14,68% | -17,01% | 0,00               | 0,00      | 0,00      | 0,00      |
| VLGF              | 3.963,4           | -5,70%    | -10,55% | -11,21% | -8,82%  | -261,10            | -377,67   | -417,61   | -598,82   |
| JFVNOPP           | 3.934,0           | -3,84%    | -8,00%  | -4,07%  | 5,52%   | 0,00               | 0,00      | 0,00      | 0,00      |
| EVESG             | 2.529,5           | -4,87%    | -5,58%  | -1,40%  | 6,19%   | -0,34              | -0,34     | -0,35     | -0,33     |
| VINACAPITAL-VESAF | 2.281,4           | -4,19%    | -9,87%  | -6,92%  | -8,93%  | -15,09             | 128,87    | 36,75     | -25,46    |
| VINACAPITAL-VMEEF | 2.094,1           | -6,72%    | -12,09% | -6,91%  | -8,20%  | -49,20             | 179,87    | 87,94     | -58,57    |
| VCBF-BCF          | 1.592,8           | -5,49%    | -7,44%  | -6,31%  | 3,59%   | 113,06             | 318,07    | 368,97    | 397,98    |
| VINACAPITAL-VEOF  | 1.557,7           | -5,67%    | -12,92% | -10,56% | -8,15%  | -6,95              | 60,56     | 19,85     | 503,68    |
| VINACAPITAL-VVF   | 1.535,0           | -3,98%    | -7,83%  | -4,86%  | -6,56%  | -106,22            | -91,05    | -37,61    | -200,76   |
| UVEF              | 1.445,9           | -5,80%    | -7,20%  | -10,57% | 0,62%   | 0,00               | 0,00      | 0,00      | 0,00      |
| KIMVGF            | 1.336,5           | -0,72%    | 5,57%   | -1,75%  | 21,27%  | -2,43              | -5,43     | -5,33     | -26,78    |
| SSI-SCA           | 1.291,4           | -5,30%    | -10,33% | -10,07% | -7,36%  | 37,38              | 119,08    | 130,22    | 283,27    |
| ASP-VIET-A        | 1.013,2           | -5,04%    | -7,72%  | -8,25%  | -2,47%  | -94,88             | -212,55   | -282,40   | -499,47   |

Nguồn: VikkiBankS Research tổng hợp





# CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 32-2026

Chủ Nhật, 09 Tháng Tám 2026

## HIỆU SUẤT & DÒNG TIỀN QUỸ ETF (Số liệu cập nhật đến ngày 06/08/2026)

| Mã                   | Tổng NAV (tỷ VND) | Hiệu suất |         |         |         | Dòng tiền (tỷ VND) |           |           |           |
|----------------------|-------------------|-----------|---------|---------|---------|--------------------|-----------|-----------|-----------|
|                      |                   | MTD       | 3M      | YTD     | 1Y      | 3M                 | 6M        | YTD       | 1Y        |
| VNM-ETF              | 13.340,0          | -5,01%    | -8,83%  | -7,09%  | 2,75%   | -640,30            | -2.319,39 | -2.319,39 | -2.580,45 |
| FUEVFNVD             | 10.863,0          | -7,53%    | -10,43% | -13,90% | -10,29% | -61,45             | -125,54   | -202,99   | -993,10   |
| Xtrackers Vietnam Sw | 9.696,9           | -4,49%    | -7,17%  | -3,95%  | 12,06%  | -41,53             | -83,04    | 165,62    | -60,4     |
| Fubon FTSE VN        | 9.124,0           | -4,28%    | -7,35%  | -1,91%  | 13,22%  | -1.041,95          | -1.867,50 | -1.867,50 | -5.743,82 |
| E1VFN30              | 5.870,5           | -4,22%    | -6,29%  | -4,98%  | 12,46%  | -8,24              | 68,12     | -249,27   | -1.115,19 |
| KIM ACE VN30         | 5.075,6           | -5,49%    | -5,85%  | -5,07%  | 13,08%  | -272,49            | -271,00   | -271,00   | 888,93    |
| FUEKIV30             | 2.426,2           | -4,17%    | -5,94%  | -5,07%  | 12,27%  | -61,91             | -59,41    | -59,41    | -215,01   |
| MSCI VN              | 934,2             | -4,44%    | -8,32%  | -3,40%  | 13,01%  | 41,24              | 65,48     | 65,48     | 189,21    |
| FUEVN100             | 674,1             | -4,54%    | -6,10%  | -4,01%  | 9,25%   | 12,01              | 49,86     | 60,12     | 51,16     |
| FUEMAV30             | 576,3             | -4,15%    | -5,90%  | -5,05%  | 12,15%  | -211,90            | -272,33   | -285,01   | -535,83   |
| FUESSVFL             | 502,7             | -6,57%    | -6,91%  | -9,02%  | -8,27%  | -18,77             | 13,45     | 22,68     | 51,97     |
| KPHO                 | 323,9             | -6,85%    | -8,32%  | -9,17%  | 0,00%   | -0,02              | 133,48    | 166,55    | 357,79    |
| CGS Fullgoal         | 289,4             | -5,04%    | -10,10% | -6,88%  | 10,60%  | 44,68              | 17,07     | 17,07     | 17,07     |
| FUEDCMID             | 278,3             | -7,25%    | -13,36% | -13,34% | -20,25% | -21,18             | -28,47    | -20,20    | -78,81    |
| FUESSV30             | 239,1             | -4,17%    | -6,13%  | -5,42%  | 11,64%  | 2,24               | 16,58     | 11,40     | 21,28     |
| FUEKIVFS             | 233,7             | -5,05%    | -2,98%  | -2,68%  | -2,29%  | -21,62             | -21,61    | -21,61    | -75,07    |
| FUEMAVND             | 213,7             | -7,35%    | -10,24% | -13,66% | -9,94%  | -54,28             | -40,14    | -40,14    | -113,78   |
| FUESSV50             | 140,3             | -4,42%    | -5,73%  | -3,56%  | 11,00%  | -8,41              | -8,41     | -11,42    | -28,00    |
| Premia Vietnam ETF   | 135,7             | -4,05%    | -7,39%  | -1,52%  | 20,98%  | -20,54             | -34,33    | -34,33    | -68,75    |
| CSOP FTSE VN         | 130,6             | -4,36%    | -7,23%  | -2,45%  | 13,24%  | 0,00               | 0,00      | 0,00      | 9,20      |

Nguồn: VikkiBankS Research tổng hợp



# CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 32-2026

Chủ Nhật, 09 Tháng Tám 2026

## HIỆU SUẤT NGÀNH

| Ngành                     | Hôm nay | 1 tuần | 1 tháng | 6 tháng | Từ đầu năm | 1 năm   |
|---------------------------|---------|--------|---------|---------|------------|---------|
| Năng lượng                | 4.15%   | 2.51%  | 6.16%   | -9.39%  | 30.00%     | 42.01%  |
| Nguyên vật liệu           | 1.82%   | 4.15%  | -2.00%  | -9.15%  | 3.50%      | -3.31%  |
| Công nghiệp               | 1.59%   | 5.04%  | -3.26%  | 0.99%   | -0.93%     | -0.30%  |
| Tiêu dùng không thiết yếu | -0.25%  | 2.47%  | -5.33%  | -12.98% | -9.83%     | -1.98%  |
| Tiêu dùng thiết yếu       | 1.19%   | -0.88% | 0.37%   | -6.49%  | -7.52%     | 10.01%  |
| Chăm sóc sức khỏe         | -0.14%  | 0.87%  | -4.73%  | -12.57% | -11.26%    | -5.94%  |
| Tài chính                 | 1.32%   | 3.05%  | -3.96%  | -5.17%  | -0.82%     | -0.59%  |
| Công nghệ thông tin       | 0.03%   | 5.43%  | -3.34%  | -26.42% | -25.49%    | -30.43% |
| Dịch vụ truyền thông      | -1.11%  | 7.35%  | 1.18%   | -3.91%  | 54.76%     | 30.13%  |
| Tiện ích                  | 3.64%   | 6.29%  | 0.12%   | -17.88% | 2.05%      | 5.95%   |
| Bất động sản              | -2.16%  | -1.19% | -3.63%  | 39.96%  | 15.34%     | 89.81%  |

Nguồn: Vietstock, VikkiBankS Research tổng hợp



# CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 32-2026

Chủ Nhật, 09 Tháng Tám 2026

## CƠ CẤU DÒNG TIỀN NGÀNH

| Ngành                     | 07/08/2026 | 06/08/2026 | 05/08/2026 | 04/08/2026 | 03/08/2026 | 31/07/2026 |
|---------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| Năng lượng                | 6.91%      | 2.42%      | 3.37%      | 2.27%      | 2.49%      | 4.19%      |
| Nguyên vật liệu           | 6.11%      | 5.59%      | 7.33%      | 6.67%      | 8.67%      | 5.91%      |
| Công nghiệp               | 6.97%      | 9.30%      | 8.14%      | 9.64%      | 8.75%      | 8.86%      |
| Tiêu dùng không thiết yếu | 4.54%      | 7.64%      | 5.44%      | 7.22%      | 6.21%      | 7.84%      |
| Tiêu dùng thiết yếu       | 8.83%      | 4.54%      | 5.38%      | 6.15%      | 6.59%      | 5.84%      |
| Chăm sóc sức khỏe         | 0.35%      | 0.55%      | 0.44%      | 0.82%      | 0.26%      | 0.13%      |
| Tài chính                 | 40.98%     | 36.07%     | 36.63%     | 38.49%     | 39.20%     | 42.36%     |
| Công nghệ thông tin       | 2.07%      | 2.61%      | 2.93%      | 3.42%      | 6.73%      | 2.61%      |
| Dịch vụ truyền thông      | 0.40%      | 0.53%      | 0.52%      | 0.22%      | 0.30%      | 0.20%      |
| Tiện ích                  | 2.19%      | 2.00%      | 1.87%      | 1.60%      | 1.67%      | 2.10%      |
| Bất động sản              | 20.65%     | 28.75%     | 27.97%     | 23.52%     | 19.14%     | 19.96%     |

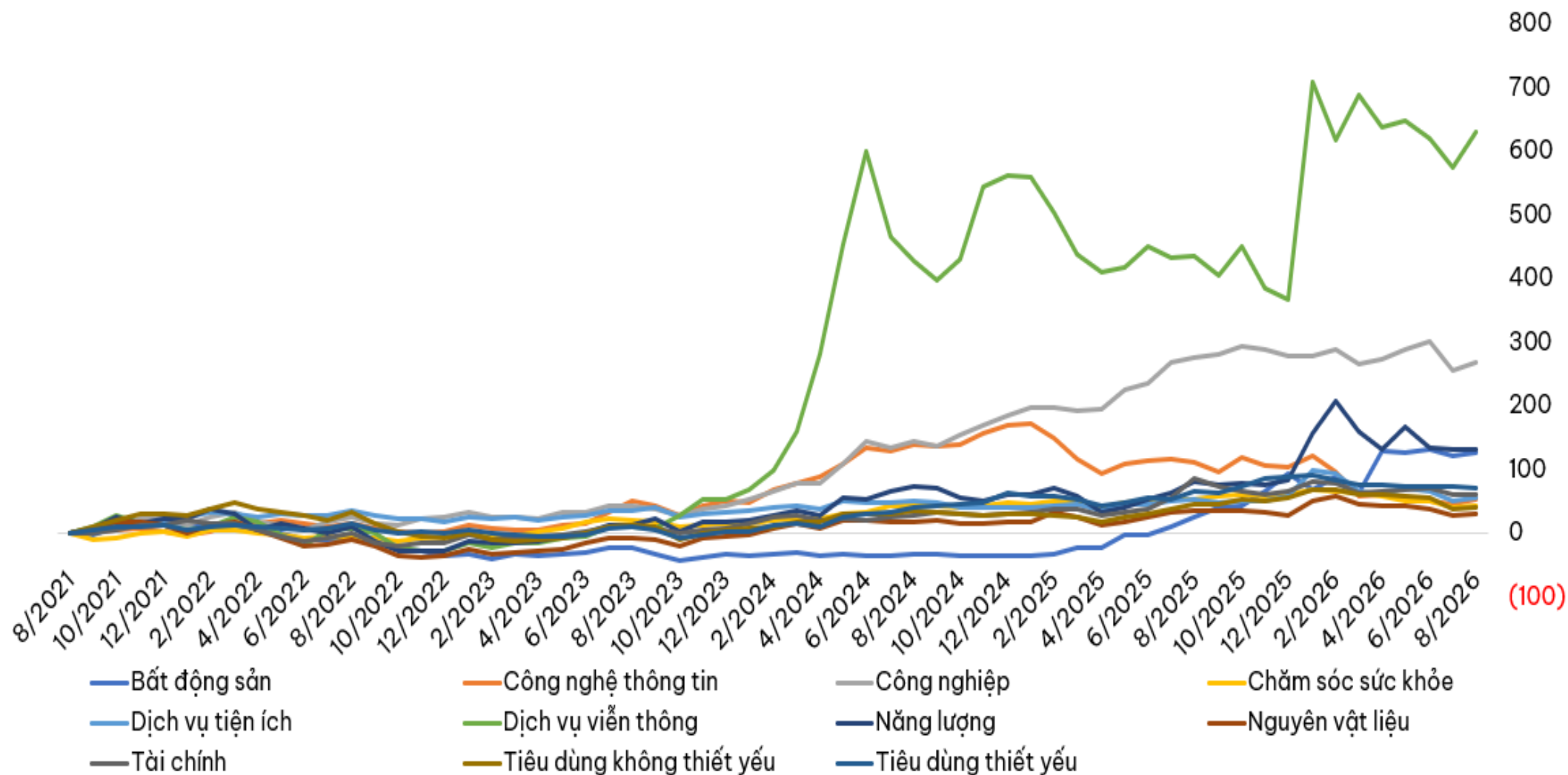
Nguồn: Vietstock, VikkiBankS Research tổng hợp



# CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 32-2026

Chủ Nhật, 09 Tháng Tám 2026

## HIỆU SUẤT NGÀNH 5 NĂM GẦN NHẤT



Nguồn: Vietstock, VikkiBankS Research tổng hợp



VikkiBankS  
 (028) 7100 0001  
 vikkibanks.vn  
 cskh@vikkibanks.vn

Hotline  
**1900 2273**



# CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 32-2026

Chủ Nhật, 09 Tháng Tám 2026

## HIỆU SUẤT DANH MỤC THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

| Mã CP                   | Ngày khuyến nghị | Vùng mua         | Mục tiêu         | Cắt lỗ   | Giá bán | Tỷ suất sinh lời | Trạng thái |
|-------------------------|------------------|------------------|------------------|----------|---------|------------------|------------|
| <a href="#">NT2</a>     | 22/07/2026       | ~21.500          | ~22.500-24.000   | <20.500  |         | -0,70%           | Nắm giữ    |
| <a href="#">NLG</a>     | 03/07/2026       | ~74.000          | ~82.000-87.000   | <68.000  |         | +4,32%           | Nắm giữ    |
| <a href="#">DXG</a>     | 17/6/2026        | ~27.600          | ~32.000-35.000   | <24.500  | 23.700  | -14,13%          | Cắt lỗ     |
| <a href="#">GEX</a>     | 16/6/2026        | ~13.150          | ~15.000-16.000   | <11.000  | 11.350  | -13,69%          | Cắt lỗ     |
| <a href="#">SAB</a>     | 12/6/2026        | ~30.500          | ~36.000-45.000   | <27.000  | 26.000  | -14,75%          | Nắm giữ    |
| <a href="#">VCK</a>     | 11/6/2026        | ~48.750          | ~52.000-57.000   | <45.000  |         | -2,19%           | Nắm giữ    |
| <a href="#">VJC(**)</a> | 9/6/2026         | ~33.500          | ~35.000-38.000   | <31.5000 | 31.250  | -6,72%           | Cắt lỗ     |
| <a href="#">MWG(*)</a>  | 5/6/2026         | ~133,850         | ~142.310-169.230 | <111.540 |         | -6,24%           | Nắm giữ    |
| <a href="#">VHC</a>     | 4/6/2026         | ~75.000-78.500   | ~85.000-95.000   | <74.000  | 70.600  | -9,72%           | Nắm giữ    |
| <a href="#">FRT</a>     | 26/5/2026        | ~55.000-60.000   | ~80.000-90.000   | <50.000  |         |                  | Theo dõi   |
| <a href="#">NT2</a>     | 20/5/2026        | ~120.000-130.000 | ~140.000-150.000 | <120.000 |         |                  | Theo dõi   |
| <a href="#">PC1</a>     | 21/4/2026        | ~26.300          | ~34.000          | <23.000  | 24,800  | -5.70%           | Cắt lỗ     |
| <a href="#">REE</a>     | 25/3/2026        | ~27.650          | ~34.000          | <25.500  | 30,000  | +8.49%           | Chốt lãi   |
| <a href="#">VCB</a>     | 19/3/2026        | ~64.000          | ~73.000          | <58.000  | 73,500  | +4.84%           | Chốt lãi   |
| <a href="#">DPM</a>     | 25/2/2026        | ~64.800          | ~79.000          | <60.000  | 60,400  | -6.79%           | Cắt lỗ     |
| <a href="#">CTR</a>     | 5/1/2026         | ~22.800          | ~30.000          | <20.800  | 35,000  | +53.51%          | Chốt lãi   |
| <a href="#">FRT</a>     | 17/12/2025       | ~85.500          | ~96.500          | <79.000  | 109,000 | +28.30%          | Chốt lãi   |
| <a href="#">HHV</a>     | 26/11/2025       | ~141.500         | ~152.000         | <130.000 | 160,000 | +13.07%          | Chốt lãi   |
| <a href="#">HPG</a>     | 14/11/2025       | ~13.500          | ~14.500          | <13.000  | 14,300  | +7.04%           | Chốt lãi   |
| <a href="#">VNM</a>     | 11/11/2025       | ~26.500          | ~28,000          | <24.500  | 27,250  | +2.83%           | Chốt lãi   |
| <a href="#">MSN</a>     | 7/11/2025        | ~58.200          | ~61.200          | <55.000  | 63,200  | +8.59%           | Chốt lãi   |
| <a href="#">IJC</a>     | 6/11/2025        | ~77.000          | ~94.000          | <74.000  | 79,000  | +2.60%           | Chốt lãi   |
| <a href="#">DGW</a>     | 5/11/2025        | ~12.300          | ~14.500          | <11.000  | 12,400  | +0.81%           | Chốt lãi   |
| <a href="#">MWG</a>     | 31/10/2025       | ~41.000          | ~50.000          | <37.500  | 44,000  | +7.32%           | Chốt lãi   |
| <a href="#">MWG</a>     | 28/10/2025       | ~81.000          | ~110.000         | ~73.000  | 85,100  | +5.06%           | Chốt lãi   |

Lưu ý: Trạng thái và Giá bán (nếu có) sẽ được cập nhật hàng ngày tại Bản tin thị trường hàng ngày.

(\*): Chỉ báo MACD cho tín hiệu mua vào ngày 10/06/2026 (Giá mua dùng để tính toán của MWG lấy tại mức giá đóng cửa là 78.200 tại ngày 10/06/2026).

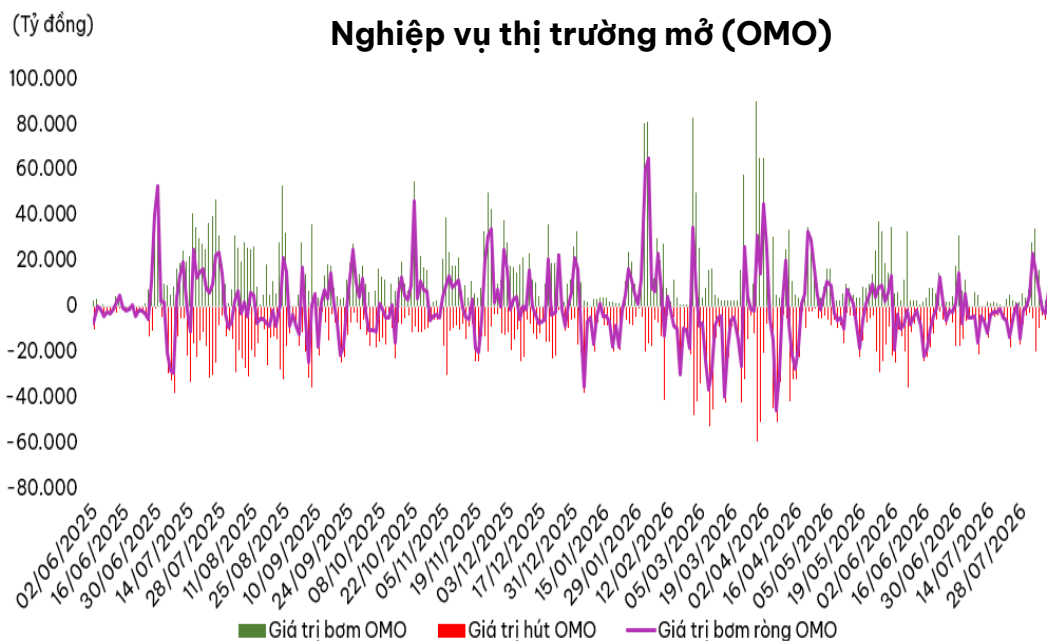
(\*\*): Các giá đã được điều chỉnh theo thông tin VJC chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:30.



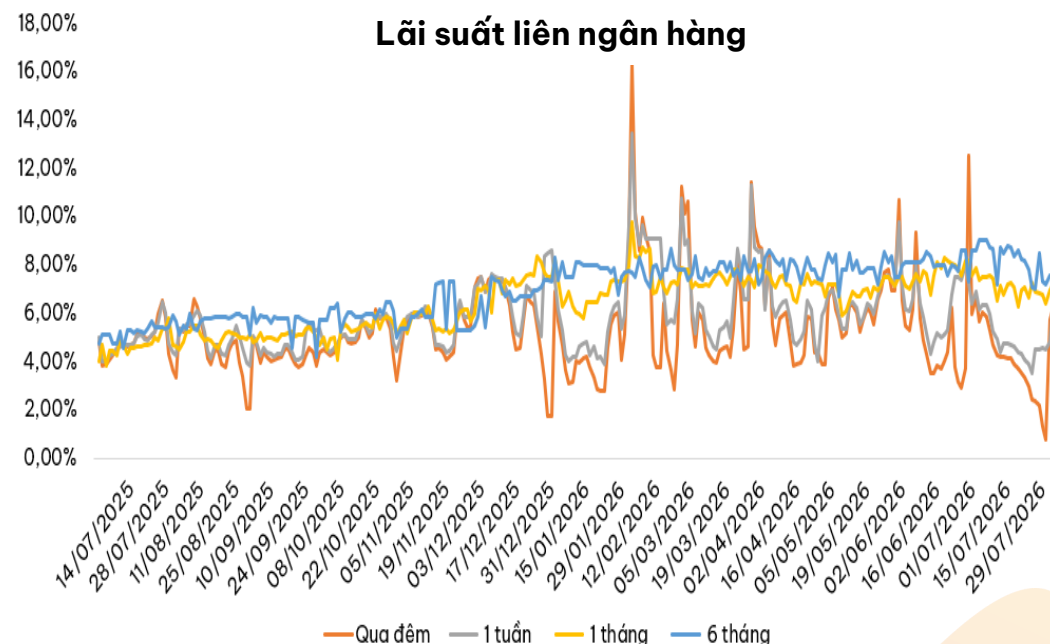
VikkiBankS  
(028) 7100 0001  
vikkibanks.vn  
cskh@vikkibanks.vn

Hotline  
1900 2273

## NGHIỆP VỤ THỊ TRƯỜNG MỞ &amp; LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG



Nguồn: SBV, VikkiBankS Research tổng hợp

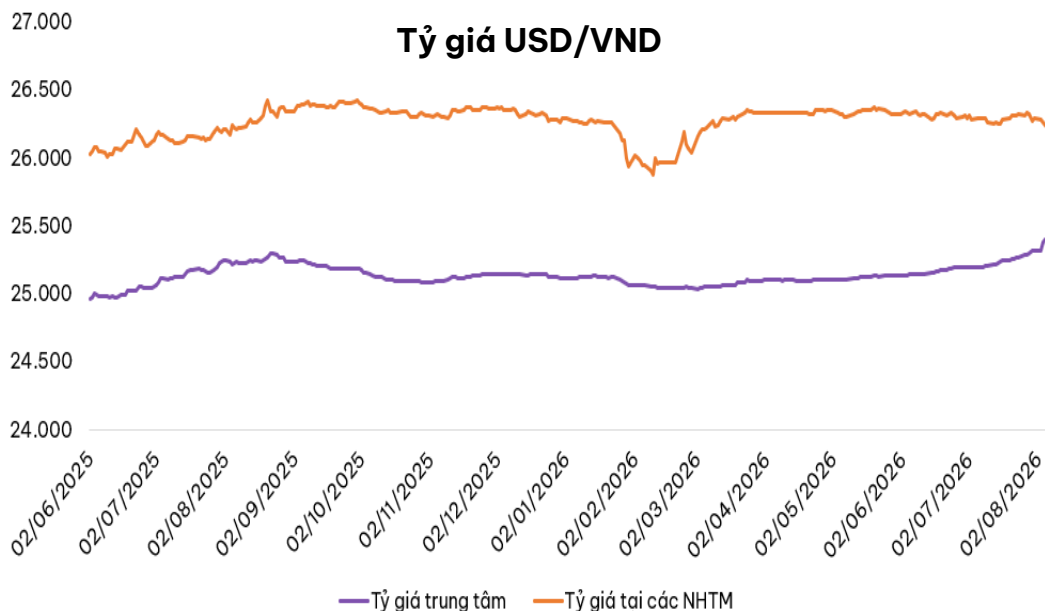


Nguồn: SBV, VikkiBankS Research tổng hợp

- Trong tuần 03-07/08, NHNN tiếp tục bơm ròng hơn 24,727 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, có hơn 76,04 nghìn tỷ trúng thầu trên kênh OMO, kỳ hạn từ 07 - **91 ngày** với lãi suất 4,5%. Trong khi, giá trị đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt hơn 51,313 nghìn tỷ đồng.
- Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng có xu hướng tiếp tục điều chỉnh giảm nhẹ so với cuối tuần trước. Cụ thể, lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm từ mức 5,72% đã hạ nhiệt xuống còn 4,83% theo số liệu mới nhất được cập nhật (05/08). Các kỳ hạn từ 1 tuần - 1 tháng - 6 tháng dao động trong khoảng quanh ngưỡng 5,5-7,6%.

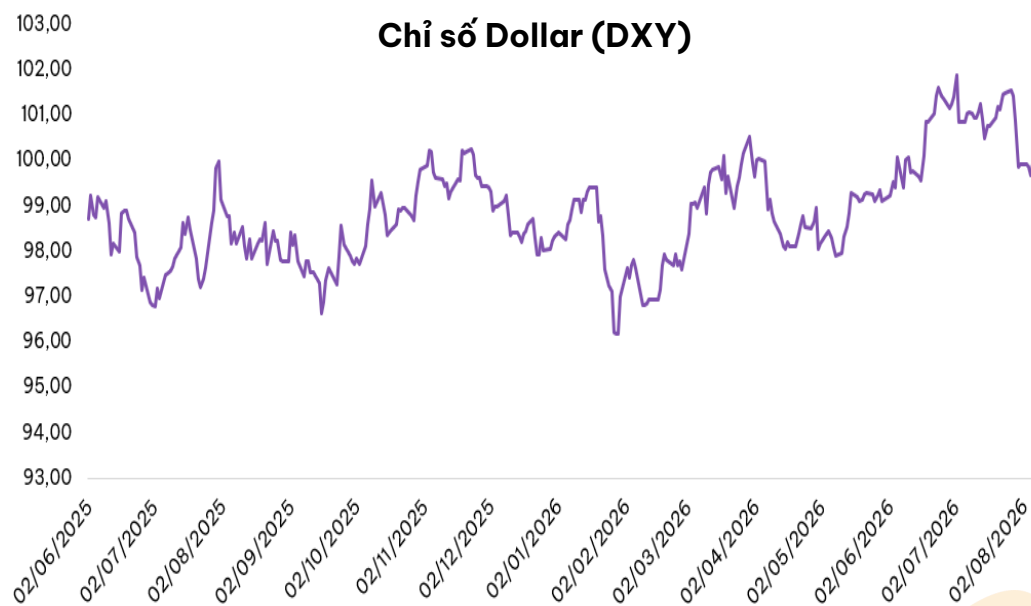


## THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI



Nguồn: SBV, VikkiBankS Research tổng hợp

- Theo số liệu VikkiBankS tổng hợp, tỷ giá tại các ngân hàng thương mại (NHTM) giảm nhẹ xuống còn 26.192 VND/USD (-0,41% so với đầu năm). Bên cạnh đó, tỷ giá tại trung tâm nhích nhẹ lên mức 25.463 VND/USD (+1,36% so với đầu năm). Trong bối cảnh đó, ở thị trường tự do, tỷ giá giảm xuống còn 26.100 VND/USD (-2,68% so với đầu năm).
- Trong tuần 03-07/08, DXY duy trì trạng thái đi ngang quanh mốc 100 điểm khi thị trường bước vào giai đoạn đánh giá lại triển vọng chính sách tiền tệ của FED sau cuộc họp cuối tháng 7. Việc FED tiếp tục giữ nguyên lãi suất và tái khẳng định lập trường phụ thuộc vào dữ liệu đã góp phần ổn định kỳ vọng của nhà đầu tư, trong khi các rủi ro lạm phát và bất ổn địa chính trị tại Trung Đông vẫn tạo lực đỡ nhất định cho đồng USD. Tuy nhiên, khi chưa xuất hiện thêm các dữ liệu kinh tế đủ sức thay đổi kỳ vọng về lộ trình điều hành của FED, DXY tiếp tục dao động trong biên độ hẹp và duy trì quanh ngưỡng tâm lý 100 điểm.



Nguồn: Investing, VikkiBankS Research tổng hợp



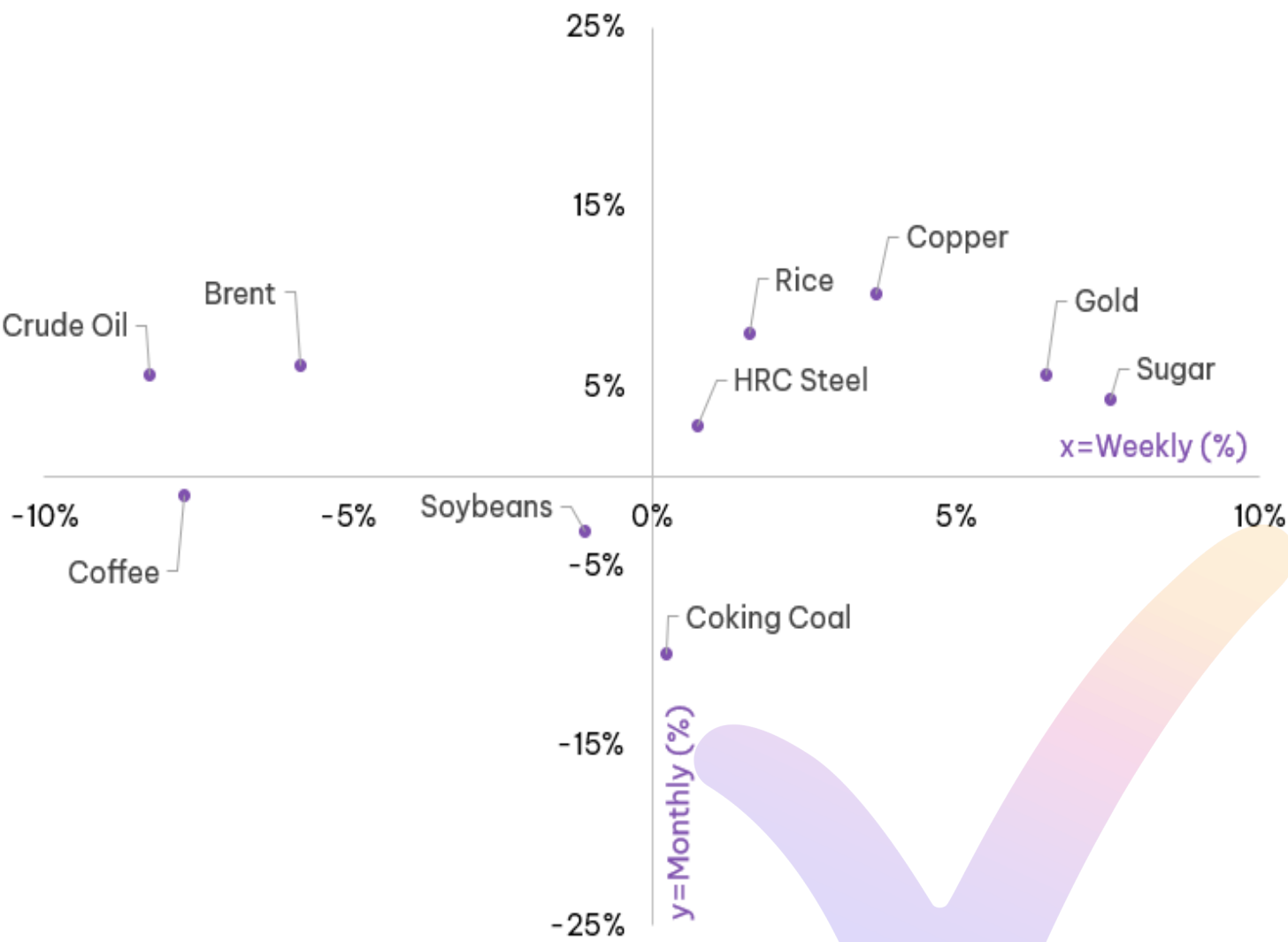


# CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 32-2026

Chủ Nhật, 09 Tháng Tám 2026

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

| Name                | Price    | YoY    |
|---------------------|----------|--------|
| Crude Oil (USD/bbl) | 77,68    | 21,60% |
| Brent (USD/bbl)     | 82,84    | 24,41% |
| Coking Coal (USD/t) | 215,50   | 7,48%  |
| Gold (USD/t.oz)     | 4.305,74 | 26,68% |
| Silver (USD/t.oz)   | 64,31    | 67,70% |
| Copper (USD/lbs)    | 6,67     | 49,54% |
| HRC Steel (USD/t)   | 1.199,01 | 43,59% |
| Sugar (USD/lbs)     | 15,76    | -2,99% |
| Soybeans (USD/bu)   | 1.159,07 | 19,89% |
| Coffee (USD/lbs)    | 306,59   | -0,89% |
| Rice (USD/cwt)      | 14,19    | 11,52% |



Nguồn: Tradingeconomics



VikkiBankS  
(028) 7100 0001  
vikkibanks.vn  
cskh@vikkibanks.vn

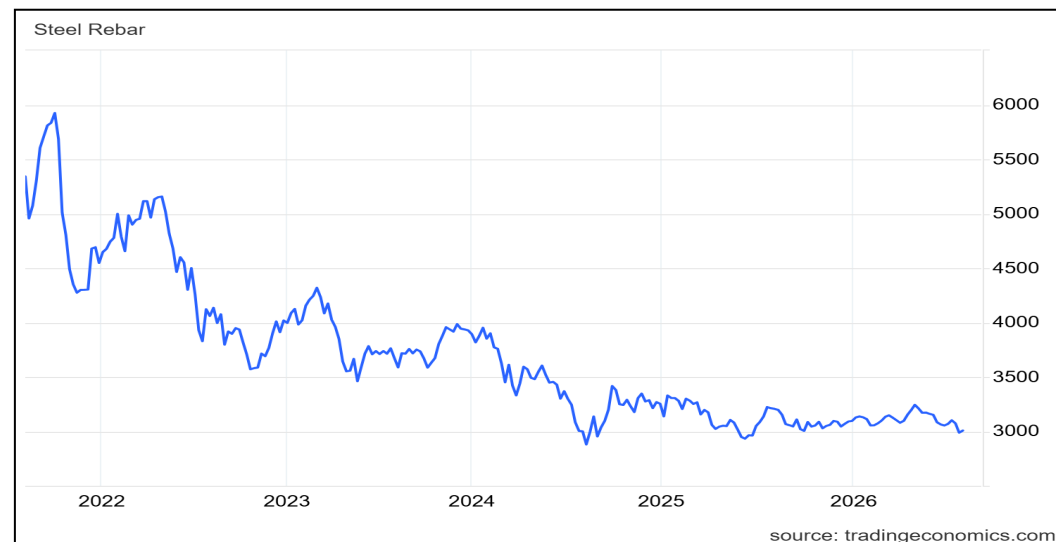
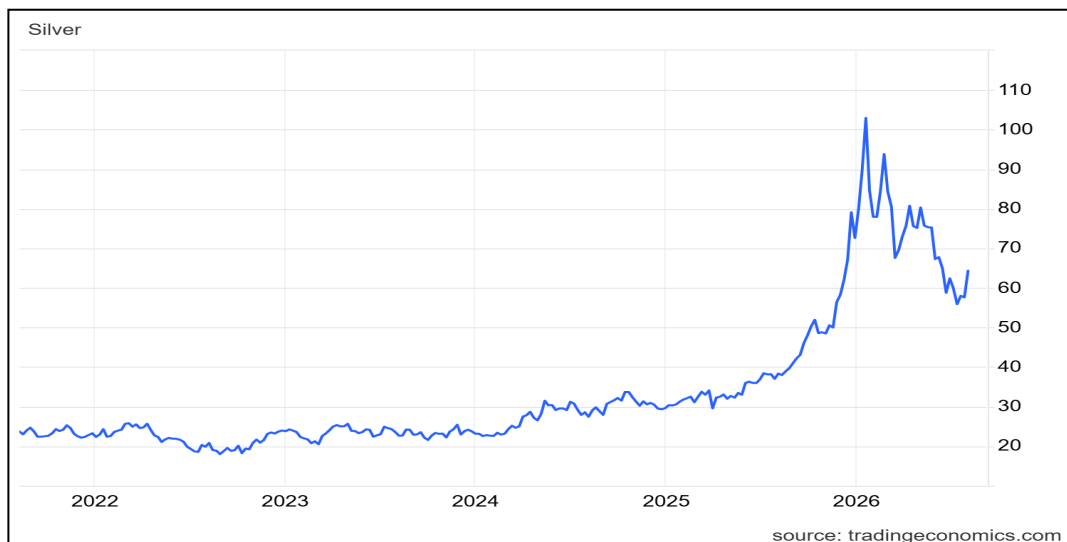
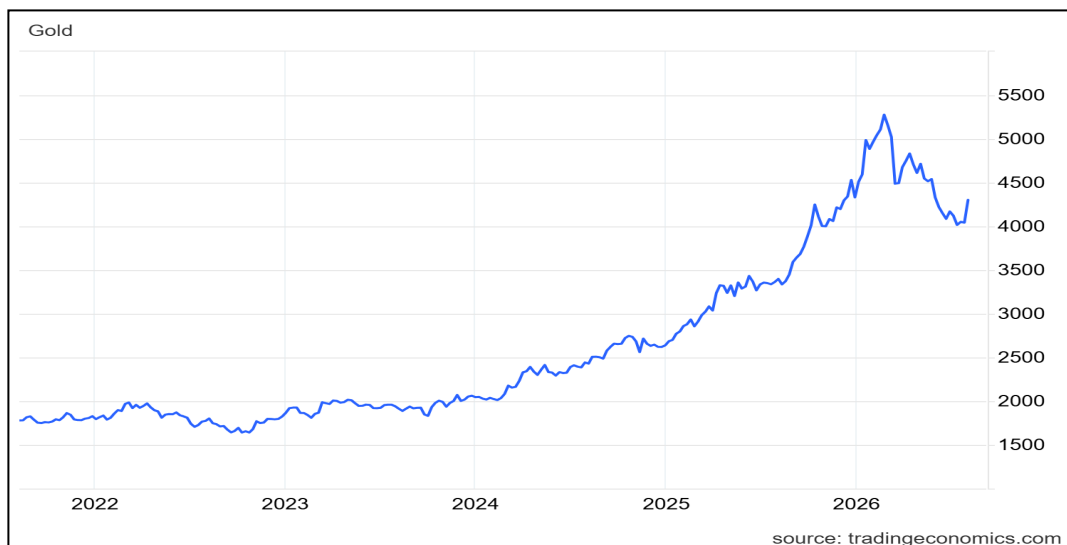
Hotline  
1900 2273



# CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 32-2026

Chủ Nhật, 09 Tháng Tám 2026

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA



## TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

## HỆ THỐNG CHI NHÁNH

### • Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

### • Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

### • Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty Cổ phần Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.